ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

HOÀNG HỒNG HẢI

GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2012-2020

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 60.34.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thanh Đức

THÁI NGUYÊN - 2012

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, không sao chép ở công trình nghiên cứu khác hay của tác giả khác. Các số liệu nêu trong Luận văn đều trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.

Tác giả luận văn

Hoàng Hồng Hải

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của cô giáo hướng dẫn TS Nguyễn Thanh Đức (Viện Kinh tế và Chính trị thế giới), các thầy cô trong Khoa Sau đại học trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên, các thầy cô tham gia giảng dạy, bạn bè và gia đình đã tạo điều kiện cho tôi hoàn thành Luận văn này.

Trong quá trình thực hiện, do kiến thức còn hạn chế, Luận văn sẽ không tránh khỏi thiếu sót. Tôi rất mong các thầy cô giáo và bạn đọc đống góp ý kiến để luận văn của tôi được hoàn chỉnh hơn.

Tác giả luận văn

Hoàng Hồng Hải

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

MỤC LỤC

Lời cam đoan i
Lời cảm ơn ii
Mục lục iii
Danh mục các chữ viết tắt vi
Danh mục các bảng vii
Danh mục các hình vii
MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 4
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu 4
4. Đóng góp mới và ý nghĩa khoa học của luận văn 4
5. Bố cục của luận văn 5
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THU HÚT FDI 6
1.1. Cơ sở lý luận của việc thu hút FDI 6
1.1.1. Một số khái niệm về FDI 6
1.1.2. Một số cách phân loại đầu tư nước ngoài 7
1.1.2.1. Theo mục đích hoạt động 7
1.1.2.2. Theo phương thức quản lý vốn 8
1.1.2.3. Phân theo hình thức đầu tư 9
1.1.2.4. Phân theo bản chất đầu tư 10
1.1.2.5. Phân theo tính chất dòng vốn 10
1.1.2.6. Phân theo động cơ của nhà đầu tư 11
1.1.3. Tác động của FDI 11
1.1.3.1. Đối với nước đầu tư 11
1.1.3.2. Đối với nước nhận đầu tư 12
1.1.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI 14
1.2. Cơ sở thực tiễn của việc thu hút FDI vào Việt Nam 19

1.2.1. Kinh nghiệm thu hút FDI của các nước NICs: 20
1.2.2. Kinh nghiệm thu hút FDI của Trung Quốc 21
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 25
2.1. Các vấn đề cần được giải quyết trong đề tài 25
2.2. Cách tiếp cận 26
2.3. Thu thập tài liệu 26
2.4. Xử lý số liệu 27
2.4.1. Phương pháp thống kê 27
2.4.2. Phương pháp - phân tích tổng hợp 28
2.4.3. Phương pháp logic - lịch sử 29
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG THU HÚT FDI Ở VIỆT NAM 31
3.1. Phân tích thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 1987 - tháng 7 năm 2012 31
3.1.1. Tình hình tăng vốn đầu tư 31
3.1.2. Quy mô dự án 34
3.1.3. Cơ cấu vốn ĐTNN 35
3.1.3.1. ĐTNN phân theo ngành nghề: 35
3.1.3.2. ĐTNN phân theo vùng, lãnh thổ 39
3.1.3.3. ĐTNN phân theo hình thức đầu tư 43
3.1.3.4. ĐTNN phân theo đối tác đầu tư 44
3.2. Đánh giá một số chính sách của nhà nước nhằm thu hút FDI 48
3.2.1. Mặt tích cực 48
3.2.1.1. Về mặt kinh tế 48
3.2.1.2. Về mặt xã hội 51
3.2.1.3. Về mặt môi trường 53
3.2.2. Mặt hạn chế 54

CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO THU HÚT FDI Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2012-2020 63
4.1. Các định hướng lớn 63
4.1.1. Mục tiêu phát triển kinh tế đến 2020 63
4.1.2. Tầm nhìn 2020 và sự chuyển hướng chính sách 64
4.1.3. Định hướng thu hút ĐTNN 66
4.1.3.1. Định hướng thu hút vốn đầu tư trong một số ngành 66
4.1.3.2. Định hướng thu hút vốn đầu tư theo vùng 68
4.2. Các giải pháp đề xuất nhằm nâng cao thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam giai đoạn 2012-2020 68
4.2.1. Nhóm giải pháp về luật pháp, chính sách 68
4.2.2. Nhóm giải pháp về quy hoạch 69
4.2.3. Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng 70
4.2.4. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực 71
4.2.5. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước 71
4.2.6. Nhóm giải pháp về xúc tiến đầu tư 71
4.3. Kiến nghị 72
KẾT LUẬN 74
PHỤ LỤC 75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 83

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu chữ viết tắt	Nguyên văn và giải thích chữ viết tắt
ASIAN	Association of Southeast Asian Nations, Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ASEM	Asia-Europe Meeting, Diễn đàn hợp tác kinh tế Á - Âu
APEC	Asia- Pacific Economic Cooperation, Hợp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
BOT	Building Operrate Tranfer, Xây dựng- Kinh Doanh- Chuyển giao
BTO	Building Tranfer Operate, Xây dựng - Chuyển giao- Kinh Doanh
BT	Building Tranfer, Xây dựng - Chuyển giao
DN	Doanh nghiệp
ĐTNN	Đầu tư nước ngoài
ĐTTTNN	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GS	Giáo sư
FDI	Foreign Direct Investment, đầu tư trực tiếp nước ngoài
FII	Foreign Indirect Investment, đầu tư gián tiếp nước ngoài
IMF	International Monetary Fund - Quỹ Tiền tệ Quốc tế
KCNC	Khu công nghiệp cao
KCX	Khu chế xuất
KKT	Khu kinh tế
KCN	Khu công nghiệp
KHKT	Khoa học kỹ thuật
NCS	Nghiên cứu sinh
NICs	Newly Industrialized Countrys, Các nước công nghiệp mới
ODA	Official Development Assistance, Hỗ trợ phát triển chính thức
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TS	Tiến sỹ
VĐK	Vốn đăng ký
VTH	Vốn thực hiện
WB	World bank, Ngân hàng thế giới
WTO	World Trade Organization, tổ chức thương mại thế giới
XTĐT	Xúc tiến đầu tư

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Tình hình FDI vào Việt Nam từ 1987- tháng 7. 2012 tính theo vốn đầu tư..... 32
Bảng 3.2. Tình hình thu hút FDI vào Việt Nam theo ngành lũy kế đến tháng 7/2012..... 35
Bảng 3.3. Tình hình thu hút FDI vào Việt Nam theo vùng lũy kế đến tháng 7.2012..... 39
Bảng 3.4. Tình hình thu hút FDI theo địa phương lũy kế đến tháng 7.2012.. 42
Bảng 3.5. Tình hình thu hút FDI vào Việt Nam theo hình thức đầu tư lũy kế đến tháng 7.2012..... 43
Bảng 3.6. Tình hình thu hút FDI vào Việt Nam theo đối tác đầu tư lũy kế đến tháng 7.2012..... 44

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1. Biểu đồ tỷ trọng vốn FDI theo ngành lũy kế đến tháng 7/2012 37
Hình 3.2. Biểu đồ so sánh tình hình thu hút FDI theo vùng lũy kế đến tháng 7.2012..... 40
Hình 3.3. Biểu đồ so sánh tỷ trọng FDI giữa các nước lũy kế đến tháng 7.2012..... 45

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam chính thức ban hành luật khuyến khích đầu tư nước ngoài từ năm 1987. Gần 25 năm nay, có thể nói hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam đã có những đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế của nước ta. FDI đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tỷ trọng FDI trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội luôn chiếm gần 30%. Các doanh nghiệp FDI đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP của đất nước, tạo ra khoảng 40% giá trị sản lượng công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI tăng nhanh, hiện chiếm khoảng 55% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước (kể cả dầu thô), tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, FDI đã góp phần quan trọng hình thành nhiều ngành kinh tế mới, tạo ra nhiều việc làm, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nước ta theo hướng hiện đại hoá, thúc đẩy cạnh tranh trong nước…

Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đối diện với nhiều vấn đề gay gắt: tình trạng lạm phát cao, doanh nghiệp chưa đủ mạnh, thâm hụt ngân sách lớn và hoạt động của hệ thống ngân hàng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong những năm tới, nền kinh tế nước ta vừa phải khắc phục hậu quả của khủng hoảng kinh tế 2008, vừa bắt đầu tái cơ cấu kinh tế theo mô hình tăng trưởng mới. Việc thiếu vốn đầu tư là hiển nhiên đối với nền kinh tế nước ta hiện nay cũng như trong những năm sắp tới. Trong bối cảnh đó, cần khẳng định rằng, FDI tiếp tục là nguồn vốn quốc tế quan trọng nhất đối với Việt Nam, khi viện trợ phát triển (ODA) đang có xu hướng giảm, khi đầu tư gián tiếp khá bấp bênh.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa gần đây, nhất là sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, luồng FDI vào Việt Nam đã giảm đáng kể, kể cả qui mô và tốc độ.

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

Cuộc cạnh tranh khu vực trong thu hút FDI cũng đang trở nên ngày càng gay gắt. Trong một cuộc phỏng vấn các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam, khi được hỏi, các doanh nghiệp có ý định cân nhắc đầu tư ở nước khác hay chỉ tập trung đầu tư ở Việt Nam, thì 55% doanh nghiệp tham gia phỏng vấn cho biết, có cân nhắc đầu tư ở nước khác, trong đó 30% sang Trung Quốc, 10% sang Thái Lan, 8% sang Campuchia, 6% sang Indonesia, 4% sang Philippines và 4% sang Lào...Điều đó báo động rằng, nước ta đã chậm chuyển đổi định hướng chính sách FDI từ đầu thế kỷ XXI. Môi trường đầu tư tuy đã được cải thiện, nhưng so với nhiều nước trong khu vực thì chưa đủ hấp dẫn nhà đầu tư có tiềm năng lớn. Chính sách của nước ta trong thời gian tới cần đưa ra những thông điệp rõ ràng về định hướng và giải pháp cụ thể để thu hút mạnh mẽ hơn FDI từ các nước trên thế giới. Vậy đó là những giải pháp gì? Cơ sở và luận cứ cho việc xây dựng những giải pháp thu hút FDI là như thế nào?Luận văn này cố gắng phân tích thực trạng thu hút FDI của Việt Nam từ 1987 đến nay, đánh giá các thành công và hạn chế, tìm ra các nguyên nhân của vấn đề, từ đó mạnh dạn đưa ra một số giải pháp mang tính gợi ý chính sách về việc thu hút FDI trong thời gian tới.

Đó cũng là những lý do để tôi lựa chọn đề tài luận văn: "G***iải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam giai đoạn 2012-2020",*** nhằm góp phần đưa ra một cách nhìn mới, về các giải pháp thu hút FDI của Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến 2020.

Tình hình nghiên cứu:

FDI nói chung và FDI vào Việt Nam đã và đang là mối quan tâm và là đề tài nghiên cứu của hàng trăm cuốn sách, bài báo, Luận án, Luận văn mà tác giả là những Giáo sư, Tiến sĩ, nhà nghiên cứu kinh tế, giáo viên, sinh viên…Có thể giới thiệu một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

- "Những chủ trương và giải pháp cơ bản nhằm thu hút mạnh hơn và sử dụng hiệu quả cao nguồn vốn FDI theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX"